

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1203/UBND-KGVX

An Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện chính
sách trợ giúp xã hội đối với đối
tượng bảo trợ xã hội

Kính gửi:

- Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (Nghị định số 76/2024/NĐ-CP).

Để thực hiện hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc

Chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch; hỗ trợ theo mức độ khó khăn và ưu tiên tại gia đình, cộng đồng nơi sinh sống của đối tượng.

Khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức và cá nhân nuôi dưỡng, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội.

2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội.

Mức chuẩn trợ giúp xã hội được áp dụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng.

Các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 1 và 2 Điều 14, khoản 1 Điều 19, khoản 1 và 2 Điều 20, khoản 1 và 3 Điều 25 và các điều khoản có liên quan khác quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Đối tượng đang hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được điều chỉnh hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Riêng đối với các nội dung dưới đây áp dụng mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Mức hỗ trợ chi phí mai táng áp dụng bằng với mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 11; khoản 1, 2 Điều 14 và khoản 3 Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng áp dụng bằng với mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

c) Mức hỗ trợ chi phí làm nhà ở, di dời nhà ở, sửa chữa nhà ở áp dụng mức bằng với mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

d) Mức hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng áp dụng bằng với mức hỗ trợ thấp nhất theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. Tổ chức thực hiện

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hướng dẫn các địa phương, cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện chính sách theo quy định; tăng cường công tác quản lý đối tượng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương, tình hình hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện theo quy định.

b) Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và địa phương tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định và theo phân cấp ngân sách nhà nước.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về ý nghĩa của việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; thông tin đầy đủ, công khai về các chế độ, chính sách, đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP

d) Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động lồng ghép và phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác hướng dẫn nhằm hỗ trợ các địa phương thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội; vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực hỗ trợ cho địa phương triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

e) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Quản triệt và triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, bảo đảm thực hiện chính sách trợ giúp xã hội kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tiếp nhận, xét duyệt, giải quyết hồ sơ trợ giúp xã hội trên phần mềm dịch vụ công “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến”, điều chỉnh mức chuẩn và thực hiện các chế độ chính sách trợ giúp xã hội tại địa bàn quản lý theo quy định; tổng hợp, dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội hàng năm theo quy định.

Đẩy mạnh triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc mở tài khoản, thúc đẩy nhanh tiến độ mở tài khoản nhận trợ cấp cho đối tượng đủ điều kiện và mong muốn chi qua tài khoản trên địa bàn; đôn đốc, kiểm tra, giám sát triển khai việc thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

Yêu cầu sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước